

LODIMAX[®]

AMLODIPIN 5 mg, 10 mg

THÀNH PHẦN:

Amlodipin: 5mg, 10mg

DƯỢC LỰC HỌC:

Amlodipin là một chất ức chế kênh ion calci (chất ức chế kênh calci chậm hoặc chất đối kháng ion calci) làm ức chế dòng ion calci đi qua màng tế bào vào cơ tim và cơ trơn mạch máu.

Amlodipin gây giãn động mạch ngoại biên, tác động trực tiếp trên cơ trơn mạch máu do đó giảm sức cản mạch máu ngoại biên và giảm áp suất máu. Cơ chế chính xác làm giảm đau thắt ngực của amlodipin chưa được xác định hoàn toàn nhưng amlodipin làm giảm tổng gánh thiếu máu cục bộ bằng hai tác động dưới đây:

Amlodipin làm giãn các tiểu động mạch ngoại biên và do đó làm giảm tổng kháng ngoại biên (hậu gánh). Vì nhịp tim duy trì ổn định, nên tác động giảm tải này của tim làm giảm tiêu thụ năng lượng của cơ tim và giảm nhu cầu oxy.

Cơ chế tác động của amlodipin cũng có thể liên quan đến sự giãn các động mạch vành và tiểu động mạch vành chính yếu, trên cả vùng thiếu máu lẫn vùng bình thường. Sự giãn mạch này làm gia tăng cung cấp oxygen cho cơ tim ở bệnh nhân có thắt động mạch vành (hội chứng Prinzmetal và đau thắt ngực không ổn định).

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Sau khi uống liều điều trị, amlodipin được hấp thu tốt với nồng độ đỉnh trong huyết tương đạt được sau 6 - 12 giờ. Khoảng thời gian này ngắn hơn nhiều (2 đến 8 giờ) ở những bệnh nhân bị suy gan.

Amlodipin được chuyển hóa rộng rãi ở gan thành các chất chuyển hóa không hoạt tính và bài tiết qua nước tiểu 10% chất ban đầu và 60% các chất chuyển hóa.

CHỈ ĐỊNH:

Điều trị tăng huyết áp: Amlodipin có thể được sử dụng như đơn trị liệu hoặc phối hợp với các thuốc chống tăng huyết áp khác để kiểm soát huyết áp.

Điều trị bệnh động mạch vành: Gồm cơn đau thắt ngực ổn định và đau thắt ngực biến thái Prinzmetal.

CÁCH DÙNG - LIỀU DÙNG:

Liều khởi đầu thông thường là 5 mg, ngày uống 1 lần. Có thể tăng liều dùng tối đa 10 mg, tùy thuộc vào sự đáp ứng riêng từng bệnh nhân dưới sự chỉ dẫn của thầy thuốc.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Bệnh nhân mẫn cảm với Amlodipin và các thuốc khác trong nhóm Dihydropiridin.

Người suy tim chưa được điều trị ổn định.

Tài liệu Thông tin cho cán bộ Y tế

LƯU Ý VÀ THẬN TRỌNG:

- Thời gian bán hủy của Amlodipin kéo dài ở bệnh nhân bị thương tổn chức năng gan và các khuyến cáo về liều dùng chưa được thiết lập. Vì vậy, nên sử dụng thận trọng Amlodipin cho những bệnh nhân này.

- **Thời kỳ mang thai:** Các thuốc chẹn kênh calci có khả năng gây thiếu oxy huyết cho thai nhi do thuốc gây hạ huyết áp ở người mẹ. Vì vậy, thuốc này không được dùng cho phụ nữ có thai trừ khi lợi ích mang lại cao hơn nguy cơ tiềm ẩn đối với bào thai.

- **Thời kỳ cho con bú:** Không biết liệu amlodipin có bài tiết vào sữa mẹ hay không. Vì thế, nên ngưng cho con bú trong thời gian điều trị với amlodipin.

- **Sử dụng ở trẻ em:** Chưa có những kinh nghiệm sẵn có sử dụng Amlodipin ở trẻ em.

- Dùng thận trọng cho bệnh nhân suy tim.

- **Ảnh hưởng lên khả năng lái xe và vận hành máy móc:** Cần thận khi đang lái xe hoặc vận hành máy móc cho đến khi bạn biết Amlodipin ảnh hưởng lên bạn như thế nào.

TÁC DỤNG PHỤ:

Thường gặp: nhức đầu, phù mắt, chóng mặt, phù mắt cá chân, mệt mỏi, suy nhược, đánh trống ngực và buồn nôn.

Ít gặp: hạ huyết áp quá mức, nhịp tim nhanh, đau ngực, đau cơ, nổi ban và ngứa.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Amlodipin được dùng an toàn khi kết hợp với thuốc lợi tiểu thiazid, thuốc chẹn beta, thuốc ức chế men chuyển, dẫn xuất nitrat và thuốc hạ đường huyết đường uống.

- Các dữ liệu in vitro chứng minh rằng Amlodipin không có tác dụng trên sự gắn kết với protein huyết tương của các thuốc digoxin, phenytoin, và warfarin.

- Các thuốc chống viêm không steroid (NSAIDs), đặc biệt là indomethacin có thể làm giảm tác dụng chống cao huyết áp của amlodipin do ức chế sự tổng hợp prostaglandin tại thận và/hoặc giữ natri và dịch).

- Các thuốc gây mê làm tăng hiệu quả chống tăng huyết áp của Amlodipin.

TRÌNH BÀY:

Hộp 2 vỉ x 10 viên nén dài bao phim.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV

Nhà máy: Số 27, Đường 3A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai - ĐT: (061) 3992 999 - Fax: (061) 3853 088

VP Hồ Chí Minh: P.1006, Lầu 10, Citilight Tower, 45 Võ Thị Sáu, P. Đa Kao, Quận 1, TP. HCM - ĐT: 08-38205 337 - Fax: 08-38205 336

VP Hà Nội: Tầng 4, King Building, số 7 Phố chùa Bộc, Q. Đống Đa, Hà Nội - ĐT: (04) 37 342 774 - Fax: (04) 37 342 773